

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày 11 tháng 01 năm 2022  
“V/v ly hôn giữa chị T, anh T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh – Ông Nguyễn Công Thẩm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Huyền T sinh năm 1985 – có mặt

ĐKHKT: khối T Trung, phường Vinh T, thành phố Vinh, Nghệ An.

Bị đơn: Anh Bùi Thanh T – sinh năm 1982 – có mặt.

ĐKHKT: khối T Trung, phường Vinh T, thành phố Vinh, Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp cho anh Bùi Thanh T: Bà Trịnh Thị Đ – sinh năm 1954, trú tại: khối T Trung, phường Vinh T, TP Vinh – có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 4 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T kết hôn với nhau vào ngày 25/01/2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vinh T, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2019 thì mâu thuẫn càng tăng. Nguyên nhân là do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn niềm tin và sự tôn trọng nhau, bên cạnh đó không hiểu vì lý do gì đến năm 2017 tự nhiên anh T bị mắc bệnh lúc nhớ lúc quên, tính tình bất thường gây ồn ào náo loạn, gia đình đã đưa đi chữa trị nhiều nơi có thuyên giảm nhưng chưa bình phục hoàn toàn. Từ thời gian bị bệnh từ năm 2017 cho đến nay anh T về sống cùng với bố mẹ đẻ anh T, bản thân tôi

đã nhiều lần nói anh T về nhà riêng nhưng bố mẹ đẻ anh T không đồng ý cho anh T về sống chung cùng với tôi dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Hiện tại tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn do vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được, tôi không muốn tiếp tục sống cùng anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con con chung là Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 16/3/2015 và Bùi Hoàng Minh, sinh ngày 03/12/2017. Ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không có nợ chung.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T là vợ chồng có đăng ký kết hôn, đến năm 2019 thì tôi tự nhiên bị đau ốm, sức khỏe giảm sút, trí nhớ giảm, nhận thức chậm chỉ làm được những việc nhỏ nhặt trong gia đình. Do bị bệnh nên tôi về sống cùng bố mẹ đẻ từ năm 2017 cho đến nay, tôi không muốn ly hôn nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con con chung là Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 16/3/2015 và Bùi Hoàng Minh, sinh ngày 03/12/2017. Hiện tôi đang bị bệnh không lo được cho con nên giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông bà nội sẽ có trách nhiệm với cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nợ chung.

***Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà Đ trình bày:*** T và T là vợ chồng kết hôn với nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vinh T, TP Vinh. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống có hạnh phúc, đến năm 2019 thì T tự nhiên bị đau ốm, sức khỏe giảm sút, trí nhớ giảm, nhận thức chậm chỉ làm được những việc nhỏ nhặt trong gia đình nên chị T yêu cầu ly hôn. Bệnh tình của T gia đình đã đưa đi chữa trị nhiều nơi có tiến triển nhưng chưa bình phục hoàn toàn. Vợ chồng T và T sống ly thân từ mùng 6 tết năm 2019 cho đến nay. T không muốn ly hôn nhưng nếu chị T cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con con chung là Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 16/3/2015 và Bùi Hoàng Minh, sinh ngày 03/12/2017. Hiện tại T đang bị đau ốm không có việc làm nên không thể lo cho con được, mà nên giao 02 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà nội sẽ có trách nhiệm với cháu.

Về tài sản và nợ: Tôi không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, đại diện bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật,

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Phạm Huyền T được ly hôn với Anh Bùi Thành T. Giao 02 con chung là Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 16/3/2015 và Bùi Hoàng Minh, sinh ngày 03/12/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu. Về tài sản không giải quyết. chị T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Bùi Thành T nên đây là tranh chấp “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh T cư trú tại phường Vinh T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc đưa bà Trịnh Thị Đ là người đại diện hợp pháp cho anh Bùi Thành T: Theo chị T cung cấp thì anh T tự nhiên bị bệnh không biết là bệnh gì nhưng nhận thức chậm, trí nhớ giảm. Quá trình làm việc giải quyết vụ án thì anh T và bà Đ (là mẹ đẻ của anh T) cũng thừa nhận anh T do bị bệnh nên có hạn chế về nhận thức, gia đình đã chữa chạy nhiều nơi bệnh tình có giảm nhưng chưa bình phục hoàn toàn. Tuy rằng việc hạn chế nhận thức của anh T chưa được cơ quan chức năng tuyên bố là bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, nhưng việc anh T bị bệnh dẫn đến việc khó khăn trong nhận thức là có thật, được gia đình và chính quyền địa phương thừa nhận, nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh T tòa án đưa bà Trịnh Thị Đ (là mẹ đẻ anh T) làm người đại diện hợp pháp cho anh T là phù hợp.

[3] Về việc vụ án không tiến hành hòa giải: Ngày 09/11/2021 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phạm Huyền T và bị đơn anh Bùi Thanh T. Sau khi thụ lý vụ án thì chị T có trình bày là anh T bị bệnh nên bị hạn chế về khả năng nhận thức (một dạng bệnh trầm cảm), gia đình anh T và chính quyền địa phương cũng thừa nhận việc anh T bị bệnh dẫn đến việc có khó khăn trong nhận thức. Vì vậy, vụ án không hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh T trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Vinh T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 25 tháng 01 năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Thúy và anh Cường là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị T và anh T thấy rằng: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn căng thẳng từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính tình, không phù hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn niềm tin và sự tôn trọng nhau. Bên cạnh đó anh T bị bệnh dẫn đến việc khó khăn trong nhận thức, anh T đã về sống với bố mẹ đẻ từ năm 2018 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Việc vợ chồng sống riêng đã dẫn đến không còn tình cảm, Anh T không muốn ly hôn nhưng lại không quay về sống cùng với chị T, bản thân chị T cũng không còn tình cảm với anh T nữa. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa chị T và anh T trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ chị T và anh T không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh T.

[2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Huyền T và Anh Bùi Thành T có 02 con chung là Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 16/3/2015 và Bùi Hoàng Minh, sinh ngày 03/12/2017. Do anh T bị bệnh và có khó khăn trong nhận thức chưa làm việc và không có thu nhập, chị T có nguyện vọng nuôi 02 chung, anh T và người đại diện hợp pháp là bà Trịnh Thị Đ cũng đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị T. Giao 02 chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Chị T và anh T đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Huyền T và Anh Bùi Thành T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Bùi Hoàng Anh, sinh ngày 16/3/2015 và Bùi Hoàng Minh, sinh ngày 03/12/2017 cho chị Phạm Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: Chị Phạm Huyền T và Anh Bùi Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Huyền T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0009654 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn và Người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND p.Vinh T, TP Vinh;
- (GCNKH số 14 - 01/2011)
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hằng**

